TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-3-2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mua.
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 454/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Cao Thị Ng, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 15, khu vực Thới T, phường Thới An Đ, quận BT, Thành phố Cần Thơ (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp N, xã Ngãi T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (Có ý kiến xin xét xử vắng mặt đề ngày 10/02/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15/11/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Cao Thị Ng trình bày như sau:

Về hôn nhân: Sau khi quen biết qua mạng xã hội Facebook, ông bà tự tìm hiểu được 03 tháng thì đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Thới An Đ, quận BT, Thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc được 01 năm

thì phát sinh mâu thuẫn do ông Th xúc phạm bà, không lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cải, có lần ông Th dùng cây gậy ba khúc đánh bà gây thương tích tuy nhiên bà Ng không có yêu cầu cơ quan nào giám định thương tích và cũng không có yêu cầu cơ quan nào giải quyết, mâu thuẫn với gia đình chồng, khi xảy ra sự việc ông Th không bênh vực vợ con nên từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện nay ông bà đã sống ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay vì vậy bà Ng yêu cầu ly hôn vì xác định không còn tình cảm với ông Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Đặng Quỳnh A, sinh ngày 13/12/2019, hiện nay đang sống chung với bà. Khi ly hôn, bà Ng yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Ng vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày và không bổ sung gì khác.

- Bị đơn ông Đặng Văn Th có ý kiến trình bày như sau:

Về hôn nhân: Ông Th thống nhất với ý kiến của bà Ngọc đã trình bày về thời gian tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, bà Ng mâu thuẫn với mẹ chồng nên từ đó tình cảm vợ chồng không còn chung sống hạnh phúc được. Hiện nay ông bà đã sống ly thân được 03 tháng, do đó ông Th đồng ý ly hôn vì xác định không còn tình cảm với bà Ng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Đặng Quỳnh A, sinh ngày 13/12/2019, hiện nay đang sống chung với bà Ng. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà Ng nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Th có ý kiến xin vắng mặt đề ngày 10/02/2023 và giữ nguyên có ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Tam Bình được thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Th có yêu cầu xin xét xử vắng mặt đề ngày 10/02/2023 do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Th là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Ng và ông Th từ tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Thới An Đ, quận BT, Thành phố Cần Thơ nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại Tòa, bà Ng xác định mâu thuẫn do ông Th xúc phạm bà, không lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cải dẫn đến đánh nhau, mâu thuẫn với gia đình chồng vì vậy bà Ng yêu cầu ly hôn với ông Th. Về phía ông Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai xác định nguyên nhân mâu thuẫn về kinh tế, bà Ng mâu thuẫn với mẹ chồng nên ông Th đồng ý ly hôn với bà Ng.

Xét bà Ng và ông Th có một khoảng thời gian sống ly thân. Trong khoảng thời gian này, ông bà xác định không còn quan tâm thăm hỏi, chăm sóc cuộc sống của nhau. Ngoài ra bà Ng và ông Th xác định hôn nhân của ông bà không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc được, do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà Ng và ông Th xác định trong khoảng thời gian chung sống ông bà có 01 con chung tên Đặng Quỳnh A, sinh ngày 13/12/2019, hiện nay đang sống chung với bà Ng. Bà Ng yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con; ông Th cũng đồng ý đối với yêu cầu của bà Ng.

Xét điều kiện nuôi con: Xét từ khi ông bà sống ly thân thì cháu Quỳnh A do bà Ng chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay, ông Th xác định từ khi ông bà sống ly thân thì cháu Quỳnh A do bà Ng chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phát triển tốt nên đồng ý yêu cầu nuôi con của bà Ng. Do đó, để đảm bảo về chỗ ở ổn định, học tập, vui chơi và để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà Ng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Ng không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung, ông Th cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng và ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, ông Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147 và khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Cao Thị Ng. Cho bà Cao Thị Ngọc được ly hôn với ông Đặng Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Quỳnh A, sinh ngày 13/12/2019 cho bà Ng nuôi dưỡng và giáo dục, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng vào ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Cao Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Ng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 15/11/2022 theo biên lai thu số N_0 0011079 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB thành tiền án phí. Bà Ng đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Minh Trường

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.